

TOÀ ÁN NHÂN DÂN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HUYỆN V

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỈNH HƯNG YÊN

Bản án số: 26/2024/HSST

Ngày 08/3/2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V - TỈNH HƯNG YÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Văn Trung;

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lê Quang Điện;

Ông Nguyễn Văn Kháng;

Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Phạm Văn Huy.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên toà: Bà Đỗ Thị Q - Kiểm sát viên.

Ngày 08/3/2024 tại trụ sở, Toà án nhân dân huyện V - tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 13/2024/HSST ngày 05/02/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2024/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 02 năm 2024 đối với Bị cáo:

Vũ Ngọc S - Sinh năm: 1996; HKTT: tổ dân phố K, phường P, thị xã M, tỉnh Hưng Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Con ông: Vũ Trọng S (đã chết) bà bà: Phạm Thị N; S là con 01 trong gia đình; Vợ, con: chưa có; Tiền sự: không có; Tiền án: Ngày 08/5/2014, S bị Tòa án nhân dân thị xã M, tỉnh Hưng Yên xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo Bản án số 28/2014/ HSST, ngày 27/01/2016, S bị Tòa án nhân dân thị xã M, tỉnh Hưng Yên xử phạt 08 năm tù giam về tội “*Cướp tài sản*” theo Bản án số 06/2016/ HSST. Tổng hợp hình phạt với Bản án số 28/2014/HSST là 08 năm 09 tháng tù (ngày 02/12/2022, S chấp hành xong án phạt tù). S bị tạm giữ từ ngày 25/11/2023, tạm giam từ ngày 01/12/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên. Có mặt tại phiên tòa.

***Người bị hại:** Bà Đỗ Thị T, sinh năm 1968 (*có mặt*);

Địa chỉ: thôn M, xã V, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh Phạm Xuân Đ, sinh năm 2002; Địa chỉ: tổ dân phố V, phường B, thị xã M, tỉnh Hưng Yên (*vắng mặt*);

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Ngọc S ở tổ dân phố K, phường P, thị xã M, tỉnh Hưng Yên, là đối tượng có 02 tiền án, chưa được xóa án tích, do cần tiền chi tiêu cá nhân nên S nảy sinh ý định trộm cắp. Khoảng 07 giờ 30 ngày 16/11/2023, S mặc chiếc áo khoác màu ghi, hai bên ống tay áo có sọc đen, in chữ màu trắng CHRISTIAN DIOR; chiếc quần bò màu đen, đi đôi dép da, màu đen, trên quai dép có chữ màu trắng LOUFU, mang theo số tiền mặt 1.500.000 đồng, điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh, biển số 89F1-422.86 để đi trộm cắp. S điều khiển xe mô tô đi từ nhà sang xã V, huyện V, tỉnh Hưng Yên. Đến khoảng 08 giờ 00 cùng ngày, khi đi đến khu vực nhà bà Đỗ Thị T ở thôn M, xã V, huyện V, tỉnh Hưng Yên, quan sát thấy nhà bà T không có ai, cửa cổng đang khóa, S điều khiển xe mô tô đến đỗ ở lề đường bên phải cách cổng nhà bà T khoảng 06m rồi S đi bộ đến vị trí cổng nhà bà T, trèo qua tường bao bên phải cạnh cổng vào trong sân rồi đi đến vị trí cửa sổ gỗ, màu nâu, có 02 cánh, được cài chốt đóng bên trong, S dùng 02 tay kéo mạnh cánh cửa bên trái làm cửa tung ra và làm thanh gỗ ngang, cố định các chân song gỗ cũng bị gãy, S dùng tay rút một thanh chân song gỗ ra vứt xuống đất rồi luồn qua cửa sổ, chui vào nhà qua chiếc giường gỗ kê giáp cửa sổ. Sau đó, S đi qua cửa lách vào trong phòng ngủ, quan sát thấy trên nóc tủ gỗ (loại tủ chè) có 01 con dao bằng kim loại, đầu vuông, có chuôi gỗ, dài khoảng 20cm, bản rộng khoảng 5cm. Lúc này, S dùng tay phải cầm con dao đưa lưỡi dao vào vị trí khe cánh tủ bên phải có chốt khóa, cạy mở được cánh cửa tủ ra, thấy bên trong tủ để nhiều quần áo, S lấy khoảng 2 - 3 chiếc áo từ bên trong tủ ra rũ mạnh. Khi S rũ đến chiếc áo khoác màu đen (loại áo phao) thì có túi vải màu xanh, loại túi dây rút rơi ra nền phòng, S kiểm tra trong chiếc túi này thấy có 02 hộp nhựa, hình tròn, màu đỏ, đường kính khoảng 4cm, S mở hai hộp nhựa ra thấy: 01 hộp đựng 01 đôi khuyên tai bằng vàng, loại vàng 9999, trọng lượng mỗi chiếc 01 chỉ và 01 chiếc nhẫn bằng vàng, loại vàng 9999, trọng lượng 01 chỉ; 01 hộp đựng 01 chiếc dây chuyền nữ bằng vàng, loại vàng 9999, trọng lượng 03 chỉ. S liền cho hai hộp nhựa đựng vàng vào túi vải rồi cất túi vải vào túi áo phía trước, bên trái đang mặc, kéo khóa túi áo lại rồi S quay lại theo hướng cũ đi ra ngoài điều khiển xe máy để đi về.

Sau khi trộm cắp được S điều khiển xe mô tô đi tìm nơi bán. Trên đường đi qua cầu Y thuộc tổ dân phố Y, phường P, thị xã M, tỉnh Hưng Yên, S vứt chiếc túi vải rút xuống sông. Đến khoảng 10 giờ 45 cùng ngày, S đến ngồi uống nước tại quán nước Cà phê K+, ở tổ dân phố N, phường N, thị xã M, tỉnh Hưng Yên. Tại đây, S gặp người nam giới, khoảng 40 tuổi, không rõ họ, tuổi, địa chỉ giới thiệu tên là T. Sau đó, S đã bán 01 đôi khuyên tai, 01 dây chuyền vàng vừa trộm cắp được nêu trên cho T được số tiền là 22.000.000 đồng. Số tiền này, T đã trả cho anh Lê Văn T ở thôn K, xã M, huyện V, tỉnh Hưng Yên số tiền 7.000.000 đồng để chuộc lại chiếc điện thoại Iphone 11, màu đen của S đã cầm cố cho T trước đó. Sau đó, S đưa cho T số tiền mặt 4.000.000 đồng nhờ T

chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng Techcombank số: 19039724306..... của S. Sau khi chuộc lại chiếc điện thoại này, S tiếp tục mang điện thoại này đến cửa hàng điện thoại Phạm D ở số 66, đường Đỗ Thế D, phường N, thị xã M, tỉnh Hưng Yên (do anh Phạm Xuân Đ, sinh năm 2002 ở tổ dân phố V, phường B, thị xã M làm chủ) bán lại được 5.500.000đ và mua chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro max với giá 9.900.000đ.

Khoảng 11 giờ 20 cùng ngày, S bán tiếp 01 chiếc nhẫn vàng vừa trộm cắp được tại cửa hàng vàng bạc Hải K ở số nhà 113, đường Nguyễn Thiện T, phường B, thị xã M, tỉnh Hưng Yên (do anh Đỗ Hải D, sinh năm 1990 ở thôn H, xã P, huyện A, tỉnh Hưng Yên làm chủ) với giá tiền 5.785.000 đồng. Anh D chuyển khoản số tiền 5.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng của S và còn lại 785.000 đồng, anh D trả bằng tiền mặt cho S. Số tiền này, S trả cho anh Phạm Văn B, sinh năm 1985 ở thôn B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình, 1.000.000 đồng để lấy lại chiếc đồng hồ đeo tay nhãn hiệu STARKE của S đã cầm cố tại đây. Sau đó, S nhờ anh B chuyển khoản số tiền 5.000.000 đồng vào tài khoản của S. Đến khoảng 17 giờ 50 cùng ngày, S đến cửa hàng quần áo Linh T, địa chỉ số 42, tổ dân phố P, phường B, thị xã M, tỉnh Hưng Yên, do chị Trần Thị T, sinh năm 1979 làm chủ, mua quần áo hết 435.000đ. Sau khi mua quần áo thì S nhờ chị T chuyển khoản 5.000.000 đồng vào tài khoản của S.

Như vậy, tổng số tiền bán vàng có được là 27.785.000đ S đã tiêu sài cá nhân hết 10.785.000đ. Còn số tiền 17.000.000 đồng sau khi nhờ chuyển khoản vào tài khoản của S thì S tiếp tục chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng MB số 100820122..... của anh họ là anh Phạm Văn H, sinh năm 1990 ở tổ dân phố K, phường P, thị xã M, tỉnh Hưng Yên nhờ H giữ hộ.

Sau khi phát hiện mất tài sản, bà T có đơn trình báo đến Cơ quan công an đề nghị giải quyết. Ngày 22/11/2023, Công an xã V bàn giao hồ sơ cho Cơ quan CSĐT Công an huyện V để điều tra theo thẩm quyền. Sau đó, S bị phát hiện.

Tại Cơ quan điều tra, S đã tự nguyện giao nộp: trang phục mà S mang, mặc khi trộm cắp tài sản gồm: 01 chiếc mũ, loại mũ tai bèo màu nâu, phía trước mũ có hoa văn màu vàng; 01 chiếc áo khoác màu ghi, hai bên ống tay áo có sọc đen, in chữ màu trắng CHRISTIAN DIOR; 01 chiếc quần bò, màu đen; 01 đôi dép da màu đen, trên quai dép có chữ màu trắng LOUFU. 01 chiếc áo khoác, loại áo thể thao, màu xanh, hai ống tay áo có kẻ sọc màu trắng; 01 chiếc quần dài, loại quần thể thao, màu xanh, hai ống quần có kẻ sọc màu trắng; 01 đôi dép da màu nâu, trên quai dép có chữ DG. 01 đôi giày giả da, màu trắng, trên giày có chữ GUCCI do S mua với số tiền 435.000 đồng (là tiền của S) tại cửa hàng quần áo Linh T. 01 chiếc đồng hồ đeo tay nhãn hiệu STARKE, có mặt kính sapphire, có dây đeo giả da màu đen; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro max, màu đen, lắp sim số điện thoại 0396.776.184; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng, số máy JA39E-2993222, số máy RLHJA3929NY525857, biển số 89F1-631.19 và tự nguyện giao nộp 4.000.000đ.

Sau khi sự việc xảy ra, Cơ quan điều tra Công an huyện V tiến hành khám nghiệm hiện trường, xác định: Tại vị trí trên nền đất phía sau nhà bà T 01 chiếc chấn song cửa sổ bằng gỗ, loại hình trụ vuông, cao 1m, kích thước mỗi cạnh là 4cm (*Cơ quan điều tra giao lại cho bà T quản lý*); Tại cửa sổ phía sau nhà bà T bị thiếu 01 chiếc chấn song gỗ và thanh ngang bằng gỗ cố định các chấn song cửa sổ bị gãy một phần; Phát hiện 02 cánh tủ của chiếc tủ gỗ màu nâu, loại tủ chè trong phòng ngủ của nhà bà Thanh có dấu vết bị cạy phá.

Ngày 23/11/2023, Cơ quan điều tra Công an huyện V ra Lệnh khám xét khẩn cấp số 127 để khám xét khẩn cấp chỗ ở của Vũ Ngọc S tại tổ dân phố K, phường P, thị xã M, tỉnh Hưng Yên, kết quả: không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 73/KL-HĐĐG ngày 28/11/2023 của Hội đồng định giá trong Tổ tụng hình sự huyện V, kết luận: 01 chỉ vàng, loại vàng 9999, tại thời điểm ngày 16/11/2023, có giá trị là 5.785.000 đồng. Tổng số 06 chỉ vàng trị giá 34.710.000 đồng. Do không có tài liệu, hóa đơn, chứng từ xác định nguồn gốc nên Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện V không xem xét định giá đối với 01 chiếc túi vải màu xanh, loại túi dây rút và 02 hộp nhựa màu đỏ, hình tròn, loại hộp đựng trang sức.

Ngày 21/11/2023, anh Nguyễn Văn T tự nguyện giao nộp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh, biển số 89F1-422.86, là chiếc xe mô tô mà S mượn anh T để sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản.

Ngày 26/11/2023, anh Phạm Xuân Đ tự nguyện giao nộp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, màu đen của S bán cho anh Đ.

Đối với những vật chứng mà Cơ quan điều tra đã thu giữ nêu trên, Cơ quan điều tra Công an huyện V đã nhập kho vật chứng tại Công an huyện V để chờ xử lý theo quy định.

Ngày 24/11/2023, anh H tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra Công an huyện V số tiền 17.000.000 đồng là tiền S nhờ giữ hộ.

Trách nhiệm dân sự, S còn tác động gia đình bồi thường trực tiếp cho bà T số tiền 15.000.000đ. Bà T đã nhận đủ 15.000.000đ của gia đình S bồi thường, bà T đề nghị được nhận lại số tiền 21.000.000đ mà cơ quan điều tra đã thu giữ; Quan điểm sẽ không có yêu cầu, đề nghị gì khác và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị can S. (Số tiền 21.000.000đ đã được nhập tài khoản tạm giữ của Công an huyện V tại Kho bạc Nhà nước huyện V) Đối với chiếc tủ gỗ bị hỏng các cánh tủ; phần thanh ngang cố định các chấn song cửa sổ bị S kéo, rút 01 thanh chấn song cửa sổ ra làm gãy. Do các tài sản này đã cũ, có giá trị thấp nên bà T tự nguyện không yêu cầu S phải bồi thường.

Đối với những chiếc hộp đựng trang sức, 01 chiếc túi vải màu xanh, loại túi dây rút, kích thước khoảng (15x5)cm là chiếc túi của bà T đựng các trang sức nêu trên đã bị S vớt đi không nhớ vị trí nên Cơ quan CSĐT Công an huyện V không thu giữ được.

Đối với anh Nguyễn Văn T đã cho S mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số 89F1-422.86 nhưng không biết S sử dụng vào việc phạm tội. Đối với anh Nguyễn Hải D mua 01 chỉ vàng của S nhưng không biết là tài sản do S phạm tội mà có; anh Phạm Xuân Đ, Lê Văn T không biết tiền chuộc điện thoại, mua điện thoại là tài sản do phạm tội mà có nên không có căn cứ để xử lý đối với anh T, anh D, anh T và anh Đ. Còn đối với đối tượng bị cáo khai tên T đã mua khuyên tai và dây chuyền vàng của S tại phường N, thị xã M, Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng chưa rõ nhân thân lai lịch và địa điểm bán tại thị xã M nên Cơ quan điều tra đã có văn bản trao đổi với Cơ quan Cảnh sát điều tra thị xã M để giải quyết theo thẩm quyền.

Bị cáo Vũ Ngọc S thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Cáo trạng số 20/CT - VKS, ngày 05/02/2024 của VKSND huyện V truy tố bị cáo Vũ Ngọc S về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa bị cáo S khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại bà Đỗ Thị T có ý kiến: Tôi vừa được nghe bị cáo S trình bày diễn biến hành vi Trộm cắp của bị cáo ngày 16/11/2023 tại phiên tòa là đúng, bị cáo có lời xin lỗi tôi nên tôi đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho tôi số tiền 15 triệu đồng, đối với số tiền 21 triệu đồng Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo do bán số vàng Trộm cắp của tôi mà có nên tôi đề nghị HĐXX giải quyết trả lại tôi số tiền trên..

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát huyện V đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử bị cáo Vũ Ngọc S phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Vũ Ngọc S từ 3 năm đến 3 năm 6 tháng. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/11/2023.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo S bồi thường cho bà Đỗ Thị T số tiền 21.000.000đ theo tài khoản của Chi cục thi hành án huyện V tại Kho bạc Nhà nước huyện V.

Về xử lý vật chứng : Áp dụng khoản 1 Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu cho tiêu hủy 01 chiếc mũ, loại mũ tai bèo màu nâu, phía trước mũ có hoa văn màu vàng; 01 chiếc áo khoác màu ghi, hai bên ống tay áo có sọc đen, in chữ màu trắng CHRISTIAN DIOR; 01 chiếc quần bò, màu đen; 01 đôi dép da màu đen, trên quai dép có chữ màu trắng LOUFU. 01 chiếc áo khoác, loại áo thể thao, màu xanh, hai ống tay áo

có kẻ sọc màu trắng; 01 chiếc quần dài, loại quần thể thao, màu xanh, hai ống quần có kẻ sọc màu trắng; 01 đôi dép da màu nâu, trên quai dép có chữ DG. 01 đôi giày giả da, màu trắng, trên giày có chữ GUCCI.

Trả lại bị cáo 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng, số máy JA39E-2993222, số máy RLHJA3929NY525857, biển số 89F1-631.19.

Trả lại bị cáo 01 chiếc đồng hồ đeo tay nhãn hiệu STARKE, có mặt kính sapphire, có dây đeo giả da màu đen; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro max, màu đen, lắp sim số điện thoại 0396.776.184.

Trả lại anh Phạm Xuân Đ 01 chiếc điện thoại Iphone 11, màu đen, số IMEI: 359139863022177.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, đồng thời cũng phù hợp với lời khai của bị hại bà Đỗ Thị T, những người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận: Ngày 11/6/2023, tại nhà bà Đỗ Thị T ở thôn M, xã V, huyện V, tỉnh Hưng Yên, Vũ Ngọc S là đối tượng đã có 02 tiền án, chưa được xóa án tích, đã thực hiện hành vi lén lút, bí mật trộm cắp của bà T 01 chiếc túi vải màu xanh bên trong có: 01 hộp nhựa đựng 01 đôi khuyên tai bằng vàng, 01 chiếc nhẫn bằng vàng; 01 hộp đựng 01 chiếc dây chuyền nữ bằng vàng, có tổng số trọng lượng là 06 chỉ vàng, trị giá tổng số tiền 34.710.000 đồng, sau đó thì bị phát hiện bắt giữ.

[3]. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được bản thân có 02 tiền án chưa được xóa án tích nay tiếp tục có hành vi lén lút, bí mật chiếm đoạt 01 đôi khuyên tai bằng vàng, 01 chiếc nhẫn bằng vàng; 01 chiếc dây chuyền nữ bằng vàng, có tổng số trọng lượng là 06 chỉ vàng, trị giá tổng số tiền 34.710.000 đồng của bà Đỗ Thị T, sau đó thì bị phát hiện bắt giữ. Do đó Viện Kiểm sát nhân dân huyện V truy tố

bị cáo Vũ Ngọc S về tội Trộm cắp tài sản theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4]. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an, Bị cáo S có 02 tiền án Tiền án: Ngày 08/5/2014, S bị Tòa án nhân dân thị xã M, tỉnh Hưng Yên xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo Bản án số 28/2014/ HSST. Ngày 27/01/2016, S bị Toà án nhân dân thị xã M, tỉnh Hưng Yên xử phạt 08 năm tù giam về tội “*Cướp tài sản*” theo Bản án số 06/2016/ HSST. Tổng hợp hình phạt với Bản án số 28/2014/HSST là 08 năm 09 tháng tù (ngày 02/12/2022, S chấp hành xong án phạt tù) nên bị cáo phải chịu tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 173 bộ luật hình sự là Tái phạm nguy hiểm, bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân nay lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, chứng tỏ các bị cáo coi thường pháp luật. Do đó, việc áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo là cần thiết.

[5]. Tuy nhiên, khi lượng hình, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải, đã bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b. s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[6]. Sau khi cân nhắc tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết, có như vậy mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người làm ăn lương thiện, sống có ích cho xã hội, đồng thời cũng có tác dụng dăn đe giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo nghề nghiệp không ổn định, kinh tế gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[8]. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự ; Điều 589 Bộ luật dân sự.

Đối với số tiền 21.000.000đ Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo do bán số vàng mà có đã nộp vào tài khoản của Chi cục thi hành án huyện V nên sẽ trả lại cho bà Đỗ Thị T.

[9]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 chiếc mũ, loại mũ tai bèo màu nâu, phía trước mũ có hoa văn màu vàng; 01 chiếc áo khoác màu ghi, hai bên ống tay áo có sọc đen, in chữ màu trắng CHRISTIAN DIOR; 01 chiếc quần bò, màu đen; 01 đôi dép da màu đen, trên quai dép có chữ màu trắng LOUFU. 01 chiếc áo khoác, loại áo thể thao, màu xanh, hai ống tay áo có kẻ sọc màu trắng; 01 chiếc quần dài, loại quần thể thao, màu xanh, hai ống quần có kẻ sọc màu trắng; 01 đôi dép da màu nâu, trên quai dép có chữ DG. 01 đôi giày giả da,

màu trắng, trên giày có chữ GUCCI là vật chứng liên quan đến việc phạm tội nên sẽ tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng, số máy JA39E-2993222, số máy RLHJA3929NY525857, biển số 89F1-631.19 và 01 chiếc đồng hồ đeo tay nhãn hiệu STARKE, có mặt kính sapphire, có dây đeo giả da màu đen; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro max, màu đen, lắp sim số điện thoại 0396.776.184. Cơ quan điều tra thu giữ là tài sản của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên sẽ trả lại.

Đối với Tịch thu 01 chiếc điện thoại Iphone 11, màu đen, số IMEI: 359139863022177 của bị cáo S đã bán cho anh Phạm Xuân Đ không liên quan đến việc phạm tội nên sẽ trả lại cho chủ sở hữu là anh Đ.

[10]. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Bị cáo phải chịu phí Hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Ngọc S phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Vũ Ngọc S 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/11/2023.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự ; Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự ; Điều 589 Bộ luật dân sự.

Trả lại bà Đỗ Thị T số tiền 21.000.000đ theo tài khoản của Chi cục thi hành án huyện V tại Kho bạc Nhà nước huyện V.

Về xử lý vật chứng : Áp dụng khoản 1 Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu cho tiêu hủy 01 chiếc mũ, loại mũ tai bèo màu nâu, phía trước mũ có hoa văn màu vàng; 01 chiếc áo khoác màu ghi, hai bên ống tay áo có sọc đen, in chữ màu trắng CHRISTIAN DIOR; 01 chiếc quần bò, màu đen; 01 đôi dép da màu đen, trên quai dép có chữ màu trắng LOUFU. 01 chiếc áo khoác, loại áo thể thao, màu xanh, hai ống tay áo có kẻ sọc màu trắng; 01 chiếc quần dài, loại quần thể thao, màu xanh, hai ống quần có kẻ sọc màu trắng; 01 đôi dép da màu nâu, trên quai dép có chữ DG. 01 đôi giày giả da, màu trắng, trên giày có chữ GUCCI.

Trả lại bị cáo 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng, số máy JA39E-2993222, số máy RLHJA3929NY525857, biển số 89F1-631.19.

Trả lại bị cáo 01 chiếc đồng hồ đeo tay nhãn hiệu STARKE, có mặt kính sapphire, có dây đeo giả da màu đen; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro max, màu đen, lắp sim số điện thoại 0396.776.184.

Trả lại anh Phạm Xuân Đ 01 chiếc điện thoại Iphone 11, màu đen, số IMEI: 359139863022177.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự;

Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại bà T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đ vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND huyện V;
- Công an huyện V;
- T.H.A dân sự huyện V ;
- Những người tham gia tố tụng ;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)